

ẢNH HƯỞNG CỦA NIỀM TIN SỰ PHẠM CỦA GIẢNG VIÊN ĐẾN ĐỘNG LỰC HỌC TẬP TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN

Hoàng Hương Giang

Tổ TA2, Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết về mối quan hệ giữa niềm tin sự phạm của giảng viên đại học và động lực học tiếng Anh của sinh viên trong các lớp học không chuyên tiếng Anh. Dựa trên tổng quan lý thuyết và các nghiên cứu trước đây, bài viết làm rõ cách niềm tin của giảng viên định hình các hoạt động giảng dạy - chẳng hạn như lựa chọn phương pháp, thiết kế bài tập trên lớp và phản hồi - từ đó ảnh hưởng đến cả động lực nội tại và ngoại tại của người học. Bài viết nhấn mạnh sự cần thiết phải định hình lại nhận thức của giảng viên theo hướng lấy người học làm trung tâm hơn để thúc đẩy môi trường học tập tạo động lực và nâng cao hiệu quả giảng dạy tiếng Anh trong giáo dục đại học Việt Nam.

Từ khóa: niềm tin, động lực, môi trường học tập

THE IMPACT OF LECTURERS' PEDAGOGICAL BELIEFS ON THE ENGLISH LEARNING MOTIVATION OF NON-ENGLISH MAJOR STUDENTS

Hoang Huong Giang

English Division 2, Faculty of English Language and Culture, University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi

Abstract: This article explores the relationship between university teachers' pedagogical beliefs and students' motivation to learn English in non-English-major classes. Based on a theoretical review and prior research, it clarifies how teachers' beliefs shape instructional practices such as method selection, classroom task design, and feedback which in turn influence both intrinsic and extrinsic learner motivation. The article highlights the need to reshape teacher cognition in a more learner-centered direction to foster motivational learning environments and improve the effectiveness of English instruction in Vietnamese higher education.

Keywords: beliefs, motivation, learning environment

Nhận bài: 14/06/2025

Phản biện: 10/07/2025

Duyệt đăng: 14/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tiếng Anh giữ vai trò là ngôn ngữ quốc tế then chốt, được đưa vào giảng dạy bắt buộc ở hầu hết các trường đại học Việt Nam, kể cả đối với sinh viên không chuyên ngữ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy động lực học tập tiếng Anh của nhiều sinh viên không chuyên chưa thực sự mạnh mẽ, chủ yếu mang tính chất động lực ngoại tại (học để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp, cơ hội việc làm...) hơn là động lực nội tại (hứng thú và đam mê đối với ngôn ngữ). Điều này đặt ra thách thức cho giảng viên trong việc khơi gợi hứng thú và duy trì sự tham gia tích cực của sinh viên trong lớp tiếng Anh không chuyên.

Trong quá trình dạy học, giảng viên được xem là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến động lực học tập của sinh viên. Một nghiên cứu gần đây tại Việt Nam chỉ ra rằng giảng viên có vai trò quan trọng trong việc tạo ra môi trường học tập tích cực, khuyến khích và truyền cảm hứng, giúp sinh viên cảm thấy hứng thú và chủ động hơn trong học tập. Chính vì vậy, câu hỏi đặt ra là: điều gì ở người giảng viên quyết định khả năng thúc đẩy động lực người học? Niềm tin sự phạm (teacher

beliefs) – tức những quan điểm, giả định của giảng viên về việc dạy và học – có thể là một yếu tố then chốt. Niềm tin sự phạm định hướng cách thức giảng viên tổ chức lớp học, lựa chọn phương pháp giảng dạy và cách tương tác với sinh viên. Nói cách khác, những gì giảng viên tin sẽ chi phối những gì giảng viên làm, từ đó tác động gián tiếp đến trải nghiệm và động lực của sinh viên. Tuy nhiên, tại Việt Nam, mối quan hệ giữa niềm tin sự phạm của giảng viên đại học và động lực học tập tiếng Anh của sinh viên chưa được nghiên cứu đầy đủ. Do đó, việc tìm hiểu vấn đề này vừa có ý nghĩa khoa học, vừa có ý nghĩa thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh trong giai đoạn hội nhập.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Niềm tin sự phạm (teacher beliefs)

Niềm tin sự phạm được hiểu là hệ thống những quan điểm, giả định mà giáo viên tin là đúng về giảng dạy và học tập. Theo Michael Borg (2001), “niềm tin là một mệnh đề có thể ý thức hoặc vô thức nắm giữ, được cá nhân chấp nhận là chân lý (mang tính đánh giá) và thường gắn với cam kết

cảm xúc; nó đóng vai trò định hướng suy nghĩ và hành vi của con người”. Nói cách khác, niềm tin sư phạm chính là “công cụ nhận thức” mạnh mẽ chi phối cách giáo viên suy nghĩ, đưa ra quyết định và hành động trên lớp học. Nhiều nghiên cứu đã nhấn mạnh tầm quan trọng của niềm tin giáo viên trong giáo dục.

Pajares (1992) cho rằng niềm tin của giáo viên có ảnh hưởng lớn hơn cả kiến thức chuyên môn đối với cách họ lập kế hoạch bài giảng, ra quyết định sư phạm và thực thi việc dạy học trên lớp. Thậm chí, những niềm tin này còn được xem là dự báo tốt hơn cho hành vi giảng dạy so với trình độ kiến thức của giáo viên. Niềm tin sư phạm thường được hình thành từ khá sớm, mang tính bền vững và chịu ảnh hưởng của văn hóa; do đó chúng khó thay đổi và có xu hướng “ăn sâu” theo kinh nghiệm sống và trải nghiệm nghề nghiệp của mỗi người.

Trong lĩnh vực giảng dạy ngoại ngữ, niềm tin sư phạm của giáo viên chi phối mạnh mẽ cách tiếp cận và phương pháp mà họ lựa chọn. Borg (2003) nhấn mạnh giáo viên ngoại ngữ là những “nhà ra quyết định chủ động, có suy nghĩ” – họ đưa ra các lựa chọn sư phạm dựa trên mạng lưới phức tạp các kiến thức, kinh nghiệm và niềm tin của bản thân, có tính đến hoàn cảnh cụ thể. Chẳng hạn, quan niệm về vai trò của người thầy có thể khác nhau giữa các giáo viên: có người xem việc dạy ngoại ngữ chủ yếu là truyền thụ kiến thức, trong khi người khác lại tin rằng giáo viên nên đóng vai trò như người hỗ trợ, tạo điều kiện cho người học lĩnh hội ngôn ngữ.

2.2. Động lực học tập tiếng Anh (động lực nội tại và ngoại tại)

Động lực học tập được định nghĩa là trạng thái thúc đẩy và duy trì hành vi hướng tới mục tiêu học tập. Trong bối cảnh học tiếng Anh, động lực thường được phân thành động lực nội tại và động lực ngoại tại. Theo thuyết Tự quyết (Self-Determination Theory) của Deci & Ryan (1985), động lực nội tại đề cập đến việc làm một việc vì bản thân nó vốn thú vị, hấp dẫn, còn động lực ngoại tại đề cập đến việc làm một việc vì nó dẫn đến một hệ quả bên ngoài nào đó. Nói một cách đơn giản, một sinh viên có động lực nội tại học tiếng Anh vì yêu thích ngôn ngữ, say mê văn hóa hoặc cảm thấy thỏa mãn khi sử dụng tiếng Anh; trái lại, sinh viên có động lực ngoại tại học vì điểm

số, bằng cấp, yêu cầu tốt nghiệp hoặc sức ép từ gia đình, xã hội.

Mối liên hệ giữa niềm tin sư phạm và động lực học tập thể hiện rõ qua hành vi và chiến lược giảng dạy của người thầy. Niềm tin của giảng viên về bản chất động lực của sinh viên sẽ ảnh hưởng đến việc họ lựa chọn phương thức khuyến khích, khen thưởng hay tạo hứng thú trên lớp. Nếu một giảng viên tin rằng nhiệm vụ của mình là truyền cảm hứng và xây dựng động lực nội tại cho sinh viên, họ sẽ chú trọng thiết kế các hoạt động học tập ý nghĩa, thú vị, tạo cơ hội cho sinh viên tự chủ và tham gia tích cực vào bài học. Ngược lại, nếu giáo viên cho rằng sinh viên chỉ có động lực khi bị kiểm tra, đánh giá hoặc thưởng phạt, họ có xu hướng sử dụng nhiều biện pháp thúc ép bên ngoài (như điểm số, khen thưởng vật chất), vô hình chung có thể làm suy giảm hứng thú tự thân của người học. Dörnyei (2001) đã nhấn mạnh rằng kỹ năng tạo động lực của giáo viên là yếu tố cốt lõi để dạy học hiệu quả. Người thầy với niềm tin tích cực về khả năng của mình trong việc khích lệ sinh viên sẽ tìm mọi cách xây dựng môi trường hỗ trợ và khuyến khích, ví dụ: tạo bầu không khí lớp học thân thiện, đưa ra nhiệm vụ phù hợp với sở thích người học, và cung cấp phản hồi mang tính động viên. Những hành vi sư phạm này chính là cầu nối giữa niềm tin và động lực: giảng viên tin tưởng vào giá trị của động lực nội tại sẽ ưu tiên nuôi dưỡng niềm say mê học tập bên trong mỗi sinh viên (qua việc giao nhiệm vụ thú vị, khơi gợi tính tò mò, cho phép sinh viên tự lựa chọn hoặc đóng góp ý kiến); trong khi đó, giảng viên coi trọng động lực ngoại tại có thể tập trung vào việc đặt mục tiêu điểm số, kiểm tra định kỳ hoặc tạo áp lực thi cử để thúc đẩy sinh viên học.

2.3. Ảnh hưởng của niềm tin sư phạm đến phong cách giảng dạy, thiết kế hoạt động và phản hồi

Niềm tin sư phạm không chỉ là những ý niệm trừu tượng, mà nó được cụ thể hóa qua phong cách giảng dạy, cách thiết kế các hoạt động học tập cũng như cách giảng viên phản hồi cho sinh viên. Dưới đây là cách mà từng khía cạnh có thể bị chi phối bởi niềm tin của giảng viên, từ đó ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên.

2.3.1. Phong cách giảng dạy và quản lý lớp học

Giảng viên có niềm tin sư phạm thiên về lấy người học làm trung tâm sẽ có xu hướng tạo ra

một môi trường lớp học dân chủ, khuyến khích tương tác hai chiều. Họ tin rằng sinh viên là chủ thể tích cực của quá trình học, do đó thường tỏ thái độ cởi mở, gần gũi, sẵn sàng lắng nghe ý kiến của sinh viên. Phong cách này giúp xây dựng bầu không khí hỗ trợ và tôn trọng, nhờ đó sinh viên cảm thấy an tâm tham gia, không sợ mắc lỗi và dám thể hiện – tất cả đều là những yếu tố thúc đẩy động lực nội tại. Ngược lại, nếu giảng viên tin rằng kỷ luật nghiêm và quyền lực của thầy là trên hết, họ có thể áp dụng phong cách giảng dạy lấy giáo viên làm trung tâm với lớp học kiểm soát chặt chẽ, ít tương tác. Sinh viên trong môi trường này thường thụ động, học đối phó và thiếu hứng thú vì không cảm thấy mình được tôn trọng hay có vai trò trong bài học.

2.3.2. Thiết kế hoạt động dạy học

Niềm tin của giảng viên định hướng cách họ thiết kế bài giảng, lựa chọn hoạt động và tài liệu. Nếu giảng viên tin rằng sinh viên học tốt nhất khi được trải nghiệm và tự khám phá, họ sẽ ưu tiên các hoạt động tương tác, giao tiếp, thảo luận nhóm, trò chơi ngôn ngữ, dự án v.v. Những hoạt động này thường có tính thách thức vừa phải, mang yếu tố vui vẻ hoặc liên hệ thực tế, giúp sinh viên vừa học vừa chơi và thấy tiếng Anh gần gũi hơn. Ví dụ, một giảng viên tin vào phương pháp giao tiếp có thể thiết kế hoạt động đóng vai (role-play) tình huống thực tế – sinh viên không chỉ luyện ngôn ngữ mà còn thấy được ứng dụng thực tiễn, từ đó tăng động lực học để sử dụng được tiếng Anh trong đời sống. Ngược lại, nếu giảng viên tin rằng học ngoại ngữ chủ yếu là ghi nhớ kiến thức (từ vựng, ngữ pháp), họ sẽ thiên về thiết kế các hoạt động học thuật, thuộc lòng, như đọc chép cấu trúc, làm bài tập điền vào chỗ trống đơn thuần.

2.3.3. Phản hồi sư phạm

Cách giảng viên nhận xét, góp ý cho sinh viên phản ánh rõ nét niềm tin của họ về việc động viên khích lệ hay uốn nắn sai lầm. Nếu giảng viên tin rằng phản hồi tích cực và ghi nhận nỗ lực là quan trọng, họ sẽ thường xuyên khen ngợi tiến bộ của sinh viên, khích lệ ngay cả những cố gắng nhỏ. Loại phản hồi này giúp sinh viên có cảm giác thành công và năng lực, củng cố niềm tin rằng họ có thể làm tốt hơn nữa. Chẳng hạn, một lời khen “Phản phát biểu của em hôm nay rất tốt, ý tưởng sáng tạo” hay nhận xét cụ thể về điểm mạnh sẽ khiến sinh viên thấy tự tin và có động lực tiếp

tục phát huy. Mặt khác, nếu giáo viên có niềm tin rằng phải sửa sai triệt để và nghiêm khắc mới giúp học trò tiến bộ, họ có thể tập trung vào lỗi nhiều hơn là tiến bộ. Phản hồi mang tính phê phán hoặc chỉ chăm chú vào lỗi sai (dù với ý tốt) dễ làm sinh viên nản lòng, sợ sai và dần dần mất động lực vì cảm giác “mình học kém”. Đặc biệt trong học ngoại ngữ, mắc lỗi là tự nhiên; giảng viên cần tin rằng lỗi sai là cơ hội học tập chứ không phải thất bại. dạy.

2.4. Định hướng sư phạm nhằm điều chỉnh nhận thức và hành vi giảng dạy để tăng động lực học tập

Tự phản tỉnh và phát triển nhận thức chuyên môn: Trước hết, giảng viên cần được khuyến khích tự soi chiếu các niềm tin sư phạm của bản thân. Các chương trình tập huấn, sinh hoạt chuyên môn nên dành thời gian để giáo viên thảo luận về quan điểm dạy học, chia sẻ những giả định của mình về sinh viên và việc học ngoại ngữ. Việc ý thức được những niềm tin (dù đôi khi vẫn ngầm ẩn) là bước đầu để thay đổi.

Bồi dưỡng thái độ lấy người học làm trung tâm: Để tăng động lực cho sinh viên, giảng viên cần chấp nhận vai trò vừa là người hướng dẫn, vừa là người đồng hành cùng học trò hơn là người áp đặt. Điều này đòi hỏi thay đổi những niềm tin cố hữu về quyền lực thầy trò. Các khóa tập huấn về giáo dục lấy người học làm trung tâm (Learner-Centered Education) nên được tổ chức, nhấn mạnh lợi ích của việc trao quyền chủ động cho sinh viên trong học tập. Khi giảng viên tin tưởng và tôn trọng người học như những cá nhân trưởng thành có tiếng nói, họ sẽ tạo ra môi trường tương tác bình đẳng, nơi sinh viên dám bày tỏ ý kiến, đưa ra đề xuất về cách học.

Phát triển bộ chiến lược tạo động lực đa dạng: Dựa trên các nghiên cứu về chiến lược giảng dạy tạo động lực (motivational teaching strategies) của Dörnyei (2001) và nhiều tác giả khác, giảng viên có thể được tập huấn một “bộ công cụ” các kỹ thuật khuyến khích học tập. Quan trọng là phải gắn việc sử dụng chiến lược với niềm tin sư phạm đúng đắn. Nhìn chung, định hướng sư phạm ở đây là tích cực đa dạng hóa phương pháp dạy: kết hợp hài hòa giữa thưởng (khen ngợi, điểm cộng, phần thưởng nhỏ) và thách thức (giao nhiệm vụ đòi hỏi sáng tạo hơn), giữa hoạt động nghiêm túc và trò chơi.

Thúc đẩy niềm tin phát triển đối với năng lực học ngoại ngữ: Một khía cạnh nhận thức quan trọng là giúp cả giáo viên và sinh viên tin rằng khả năng học ngoại ngữ có thể cải thiện qua nỗ lực và phương pháp đúng đắn, chứ không phải một tố chất bẩm sinh bất biến. Nếu giảng viên có tư duy phát triển, họ sẽ truyền thông điệp tích cực tới sinh viên rằng “mỗi sai lầm là một cơ hội học, mỗi người đều có thể tiến bộ dần”.

Tạo dựng cộng đồng hỗ trợ và phản hồi đa chiều: Cuối cùng, việc duy trì động lực học tập không chỉ là trách nhiệm cá nhân người thầy, mà cần có sự chung tay của cả cộng đồng giáo dục. Các khoa tiếng Anh không chuyên có thể thiết lập nhóm giáo viên cố vấn để chia sẻ kinh nghiệm tạo động lực, qua đó lan tỏa những niềm tin sư phạm tích cực. Ví dụ, một giảng viên có cách làm hay (như tổ chức câu lạc bộ tiếng Anh ngoại khóa cho sinh viên kém tự tin) có thể truyền cảm hứng cho đồng nghiệp về niềm tin “sinh viên nào cũng có thể tham gia nếu ta tạo đúng sân chơi”.

III. KẾT LUẬN

Niềm tin sư phạm của giảng viên đại học có ảnh hưởng sâu sắc đến chất lượng giảng dạy và đặc biệt là động lực học tập của sinh viên, nhất

là trong các lớp tiếng Anh không chuyên nơi mà hứng thú tự nhiên với môn học có thể không cao. Thông qua bài viết này, chúng ta đã thấy rõ: khi giảng viên có những niềm tin tích cực, tiến bộ – tin vào khả năng của người học, coi trọng việc tạo hứng thú, sẵn sàng đổi mới phương pháp – thì họ sẽ xây dựng được môi trường học tập khích lệ, kích thích tinh thần ham học của sinh viên. Trái lại, nếu giảng viên mang niềm tin tiêu cực hoặc lạc hậu – như cho rằng sinh viên không chuyên “lười” hoặc học ngoại ngữ chỉ cần nhồi nhét kiến thức – thì cách dạy của họ dễ làm sinh viên mất động lực, biến việc học ngoại ngữ thành gánh nặng. Do đó, việc nghiên cứu và điều chỉnh niềm tin sư phạm là một hướng đi quan trọng để nâng cao hiệu quả giảng dạy ngoại ngữ. Các giảng viên cần không ngừng tự phản tỉnh, học hỏi các chiến lược tạo động lực, đồng thời nhận được sự hỗ trợ từ nhà trường và cộng đồng trong việc xây dựng văn hóa dạy và học tích cực. Khi người thầy thay đổi theo hướng tích cực, người học sẽ là người hưởng lợi lớn nhất: họ không chỉ đạt kết quả cao hơn mà còn hình thành tình yêu và sự chủ động đối với việc học tiếng Anh – hành trang quý giá cho sự phát triển cá nhân trong thời kỳ hội nhập.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Borg, M. (2001). *Teachers' beliefs*. *ELT Journal*, 55(2), 186–188. <https://doi.org/10.1093/elt/55.2.186>
2. Deci, E. L., & Ryan, R. M. (1985). *Intrinsic motivation and self-determination in human behavior*. Springer. <https://doi.org/10.1007/978-1-4899-2271-7>
3. Dörnyei, Z. (2001). *Motivational Strategies in the Language Classroom*. Cambridge: Cambridge University Press. ISBN 978 0521790291
4. Pajares, M. F. (1992). *Teachers' beliefs and educational research: Cleaning up a messy construct*. *Review of Educational Research*, 62(3), 307-332.
5. Nguyễn, S. V., & Habók, A. (2021). *Vietnamese non-English-major students' motivation to learn English: From activity theory perspective*. *Heliyon*, 7(4), e06819.